Ngày soạn: 18/09/2024 Ban Giám hiệu ký duyệt ngày

Ngày dạy:

**TIẾT 6,7 . BÀI 3**

**KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ THIÊN NHIÊN Ở CHÂU ÂU**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.

- [Biết cách khai thác thông tin qua hình ảnh.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/)

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm.

+ Năng lực tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Năng lực Địa lí:

+ [Năng lực nhận thức Địa lí: phân tích mối quan hệ tác động qua lại giữa các đối tượng](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/) tự nhiên và kinh tế - xã hội.

+ Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí.

+ [Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/)

**3.** [**Phẩm chất**](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/)

- [Yêu thiên nhiên; có ý thức bảo vệ thiên nhiên.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/)

- Yêu khoa học, ham học hỏi.

[**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) **VÀ HỌC LIỆU**

- [Hình ảnh, video về một số hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; bảo](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/) vệ môi trường ở châu Âu.

- [Phiếu học tập giành cho HS.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu/khởi động (… phút)**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, kết nối vào bài học.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Giao nhiệm vụ:**

Quan sát đoạn video sau: <https://www.youtube.com/watch?v=pnjGzmFjdAs> và trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết nội dung chính của đoạn video? Nguyên nhân của thực trạng đó?*

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát video và suy nghĩ để trả lời.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV mời bất kì một số HS dựa vào hiểu biết của bản thân trả lời câu hỏi

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Từ câu trả lời của HS, GV chuẩn kiến thức và kết nối vào bài học.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1. Vấn đề bảo vệ môi trường**

**a) Mục tiêu**

- Trình bày được vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.

- [Biết cách khai thác thông tin qua hình ảnh.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/)

**b) Tổ chức thực hiện**

***Bước 1: Giao nhiệm vụ***

*Nhiệm vụ 1:* HĐ cá nhân

GV cho HS quan sát 2 bức ảnh trên máy chiếu

GV tiếp tục cho HS quan sát những bức ảnh tiếp theo

|  |  |
| --- | --- |
| *Những bức ảnh dưới đây phản ánh vấn đề nào đang diễn ra ở các nước châu Âu?* | |
| A picture containing outdoor, ground, beach, colorful  Description automatically generated | A picture containing outdoor, grass, ground, rock  Description automatically generated |
| **Sông Sarno, Italy**, chảy qua Pompeii tới phía Nam của vịnh Naples. Con sông này nổi tiếng bởi mức độ ô nhiễm nhất châu Âu với rất nhiều rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp. | |
|  | A picture containing text, outdoor  Description automatically generated |
| Thảm họa bùn đỏ **sông Da-nuyp** do hoạt động **luyện bô-xit** tại Hungary. | |

*Nhiệm vụ 2:* HĐ nhóm, Phân tích nguyên nhân và giải pháp nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường ở châu Âu.

GV chia lớp làm 8 nhóm (mỗi nhóm 4-5 HS – tùy sĩ số).

* **Nhóm chẵn:** tìm hiểu ô nhiễm không khí.
* **Nhóm lẻ:** tìm hiểu ô nhiễm nước

GV yêu cầu các nhóm: Dựa vào thông tin mục 1 và hình 1 SGK, các em hãy trao đổi và hoàn thiện thông tin trong phiếu học tập dưới đây:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  Dựa vào thông tin mục 1 và hình 1 SGK, hoàn thiện thông tin bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Ô nhiễm môi trường** | **Ô nhiễm không khí** | **Ô nhiễm nước** | | **Nguyên nhân** |  |  | | **Giải pháp** |  |  | |

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***

***a. Bảo vệ môi trường không khí***

\* NN: do khói bụi công nghiêp, khí thải phương tiện GT.

\* [Một số giải pháp cải thiện chất lượng không khí của các quốc gia ở châu Âu:](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/)

- Kiểm soát lượng khí thải trong khí quyển.

- [Giảm khí thải CO2 vào khí quyển bằng cách đánh thuế các-bon, thuế tiêu thụ đặc biệt](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) đối với các nhiên liệu có hàm lượng các-bon cao.

- [Đầu tư phát triển công nghệ xanh, năng lượng tái tạo để dần thay thế năng lượng](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/) hoá thạch.

- [Đối với thành phố: giảm lượng xe lưu thông, ưu tiên giao thông công cộng, xây dựng](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) cơ sở hạ tầng ưu tiên cho người đi xe đạp và đi bộ.

***b. Bảo vệ môi trường nước***

\* Trước đây, môi trường nước ở châu Âu bị ô nhiễm do các chất thải từ hoạt động sản xuất và sinh hoạt.

\* Nhờ các biện pháp bảo vệ nên môi trường nước hiện nay đã được cải thiện:

- Tăng cường kiểm soát đầu ra của nguồn rác thải, hóa chất độc hại từ sản xuất nông nghiệp.

- Xử lí rác thải, nước thải từ sinh hoạt và sản xuất công nghiệp trước khi thải ra môi trường.

- Kiểm soát và xử lí các nguồn gây ô nhiễm từ hoạt động kinh tế biển.

- Nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường nước…

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận***

***-*** HS trả lời các câu hỏi của GV sau khi quan sát các bức ảnh.

- GV quay số ngẫu nhiên nhóm và người trình bày. Các nhóm theo dõi, lắng nghe và phản hồi.

***Bước 4: Kết luận, nhận định***

- GV quan sát, nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện của học sinh và chuẩn xác kiến thức, cho HS xem 1 số hình ảnh về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (không khí, nước) và một số giải pháp bảo vệ môi trường ở châu Âu. Sau đó, cho HS chấm chéo phiếu học tập của nhau bằng “phiếu đánh giá” (5 phút).

\* GV mở rộng nội dung: chiếu h/a nhập khẩu rác ở Thụy Điển và thông tin

**Thụy Điển** là một trong những quốc gia hàng đầu về xử lý rác thải. Để có được thành công này, Thụy Điển đã phải nỗ lực hàng chục năm nhờ những quy định chặt chẽ về phân loại rác thải trong các hộ gia đình, nhà máy và địa phương từ những năm 1970. Chỉ khoảng 1% rác thải sinh hoạt ở Thụy Điển được đưa vào các bãi chôn lấp. Phần còn lại sẽ được tái chế dùng làm nhiên liệu trong các dạng máy điện, biến chất thải thành năng lượng. Do vậy, Thụy Điển còn xảy ra tình trạng thiếu rác thải nhiên liệu. Theo Cơ quan Bảo vệ Môi trường Thụy Điển hơn **2,5 triệu tấn chất thải được nhập khẩu vào Thụy Điển mỗi năm**, phần lớn từ Nauy và Anh.

Gv chốt ND lên máy chiếu.

**NỘI DUNG HỌC TẬP**

**1. Vấn đề bảo vệ môi trường**

***a. Bảo vệ môi trường không khí***

*- Nguyên nhân :*chủ yếu do khí thải của các nhà máy công nghiệp, phương tiện GT.

*-* [*Một số giải pháp cải thiện chất lượng không khí :*](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/)

+ Kiểm soát lượng khí thải trong khí quyển.

+ [Giảm khí thải CO2 vào khí quyển bằng cách: đánh thuế các-bon, thuế tiêu thụ](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) đối với các nhiên liệu có hàm lượng các-bon cao, p[hát triển công nghệ xanh, năng lượng tái tạo,](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/) [giảm lượng xe lưu thông, ưu tiên giao thông công cộng, xây dựng](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) cơ sở hạ tầng ưu tiên cho người đi xe đạp và đi bộ.

***b. Bảo vệ môi trường nước***

- *Nguyên nhân :* do các chất thải từ hoạt động sản xuất và sinh hoạt.

*- Các biện pháp bảo vệ :*

+ Tăng cường kiểm soát đầu ra của nguồn rác thải, hóa chất độc hại từ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và sản xuất công nghiệp trước khi thải ra môi trường.

+ Kiểm soát và xử lí các nguồn gây ô nhiễm từ hoạt động kinh tế biển.

+ Nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường nước.

=>Nhờ thực hiện các biện pháp bảo vệ nên môi trường nước hiện nay đã được cải thiện rõ rệt.

**Hoạt động 2.2. Vấn đề bảo vệ đa dạng sinh học**

**a) Mục tiêu**

- Trình bày được vấn để bảo vệ đa dạng sinh học ở châu Âu.

- Biết cách khai thác thông tin qua hình ảnh.

**b. Tổ chức** **thực hiện**

Bước 1: Giao nhiệm vụ

*Nhiệm vụ 1*: HĐ cá nhân - Dựa vào thông tin mục 2 và hiểu biết của mình, trình bày vấn đề bảo vệ đa dạng sinh học ở châu Âu?

*Nhiệm vụ 2***:** HS đọc mục “Em có biết”, nêu vai trò của các hệ sinh thái và sự đa dạng sinh học? Các quốc gia châu Âu đã có những giải pháp nào để góp phần bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ đa dạng sinh học ngày càng hiệu quả hơn?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS trao đổi và trả lời các câu hỏi. GV hỗ trợ nếu cần.

- Đa dạng sinh học ở châu Âu rất được các nước chú trọng bảo vệ, các hệ sinh thái trên cạn và dưới nước được bảo tồn tương đối tốt.

- Các nước châu Âu đã ban hành nhiều chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững, giảm thiểu các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nước và môi trường đất để bảo vệ sự đa dạng sinh học.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Gọi học sinh bất kì trả lời câu hỏi.

- HS khác nhận xét, bổ sung

\* GV mở rộng : về quản lí rừng ở châu Âu – Gv chiếu hình ảnh và thông tin

Quản lí rừng bển vững là vấn đề được các quốc gia châu Âu đặc biệt quan tâm. Hội nghị Bộ trưởng về Bảo vệ Rừng ở Châu Âu (MCPFE) được thành lập năm 1990, là tiến trình chính trị cấp cao lự nguyện nhằm đối thoại và hợp tác liên chính phủ để thúc đẩy quản lí rừng bến vững của châu Âu. MCPFE xây dựng các chiến lược chung cho 46 thành viên về cách bảo vệ, quản lí rừng bển vững và cần bằng các trụ cột kinh tế, môi trường và xã hội của mỗi quốc gia.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.

- Chuẩn kiến thức:

**2. Vấn đề bảo vệ đa dạng sinh học**

**- Vấn đề bảo vệ đa dạng sinh học được các nước châu Âu chú trọng bảo vệ nên các hệ sinh thái trên cạn và dưới nước được bảo tồn tương đối tốt.**

**- Các nước đã ban hành nhiều chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững, giảm thiểu các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nước, đất để bảo vệ sự đa dạng sinh học:**

**+ Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên.**

**+ Áp dụng các quy định rất nghiêm ngặt trong đánh bắt thủy sản.**

**+ Trồng rừng, xây dựng vành đai xanh quanh đô thị,…**

**GV mở rộng:** *NN khiến châu Âu phải bảo vệ đa dạng sinh học*

-> Do sự suy giảm

**Hoạt động 2.3. Vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu ở châu Âu**

**a. Mục tiêu**

- Trình bày được vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu ở châu Âu.

- Biết cách khai thác thông tin qua hình ảnh, video.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ:** HĐ theo cặp đôi

- GV cho HS quan sát video (<https://youtu.be/Va1qFLKD-Ts>), một số hình ảnh về tình trạng nắng nóng, cháy rừng ở nhiều nơi châu Âu và video về lũ lụt.

Dựa vào thông tin mục 3 SGK và hiểu biết của bản thân qua video, tranh ảnh, em hãy cho biết:

*+ Một số tác động của biến đổi khí hậu đến các quốc gia châu Âu?*

*+ Giải pháp thích ứng và ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu ở các quốc gia châu Âu?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Các cặp trao đổi và trả lời các câu hỏi.

- Châu Âu bị ảnh hưởng liên tiếp của các hiện tượng thời tiết cực đoan trong những năm gần đây như: các đợt nắng nóng bất thường ở Bắc Âu, các trận cháy rừng ở Nam Âu do nắng nóng, các đợt mưa lũ ở Tây và Trung Âu.

- Các hành động ứng phó với biến đổi khí hậu ở châu Âu:

+ Trồng và bảo vệ rừng giúp giảm thiểu khí CO­2, và giảm nguy cơ lũ lụt, chống hạn hán.

+ Hạn chế tối đa việc sử dụng nhiên liệu hoá thạch và phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường như năng lượng gió, mặt trời, sóng; biển, thuỷ triều.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Gọi 1 học sinh bất kì trả lời câu hỏi.

- HS cặp khác nhận xét, bổ sung

|  |  |
| --- | --- |
| - GV mở rộng liên hệ địa phương: EU, AFD hỗ trợ Việt Nam phòng chống biến đổi khí hậu (<https://www.youtube.com/watch?v=N4xvf_wT-tw>) |  |

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Giáo viên quan sát, NX đánh giá quá trình thực hiện của học sinh.

- Chuẩn kiến thức:

|  |
| --- |
| **3. Vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu**  **- Biểu hiện của biến đổi khí hậu ở châu Âu: các hiện tượng thời tiết cực đoan (nắng nóng bất thường ở Bắc Âu, cháy rừng ở Nam Âu, mưa lũ ở Tây và Trung Âu).**  **- Biện pháp ứng phó:**  **+ Trồng và bảo vệ rừng.**  **+ Hạn chế tối đa việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch và Phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường (mặt trời, gió, sóng biển, thủy triều).** |

**3. Hoạt động 3. Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: Củng cố kiến thức về vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Giao nhiệm vụ:**

***\* Nhiệm vụ 1***: Cá nhân: trả lời câu hỏi trắc nghiệm sau:

**Câu 1**. Giải pháp bảo vệ môi trường không khí ở châu Âu là

A. kiểm soát đầu ra của các nguồn rác thải

B. đánh thuế phát thải các-bon, giảm lượng xe lưu thông.

C. Tăng cường tái chế sử dụng chất thải.

D. Xử lí nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường.

**Câu 2**. Giải pháp bảo vệ môi trường nước ở châu Âu là

1. trồng rừng và bảo vệ rừng.
2. đầu tư công nghệ xanh, năng lượng tái tạo.
3. kiểm soát đầu ra của các nguồn rác thải, hóa chất độc hại từ sản xuất nông nghiệp.
4. sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất công nghiệp.

**Câu 3**. Giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở châu Âu là

1. kiểm soát và xử lí các nguồn chất thải độc hại.
2. trồng rừng và bảo vệ rừng.
3. hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch.
4. Cả hai ý B và C.

**Câu 4**. Ở các thành phố, biện pháp nào không làm giảm lượng khí thải CO2 vào không khí?

1. Giảm lượng xe lưu thông.
2. Ưu tiên giao thông công cộng.
3. Xây dựng cơ sở hạ tầng ưu tiên cho người đi xe đạp và đi bộ.
4. Sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất và sinh hoạt.

**Câu 5**. Biểu hiện nào không phải do biến đổi khí hậu:

1. Động đất ở nhiều nơi.
2. Nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng cao.
3. Hạn hán xuất hiện ở nhiều nơi.
4. Lượng mưa tăng giảm thất thường.

**Câu 6**. [Nguyên nhân nào dẫn đến ô nhiễm môi trường không khí ở châu Âu?](https://khoahoc.vietjack.com/question/901915/nguyen-nhan-nao-dan-den-o-nhiem-moi-truong-khong-khi-o-chau-au)

A. Chặt phá, cháy rừng.

B. Rác thải sinh hoạt, công cộng.

C. Hoạt động sản xuất nông nghiệp.

D. Hoạt động sản xuất công nghiệp, tiêu thụ năng lượng.

**Câu 7**. [Biện pháp nào được sử dụng để cải thiện chất lượng không khí ở các thành phố châu Âu?](https://khoahoc.vietjack.com/question/901916/de-cai-thien-chat-luong-khong-khi-bien-phap-nao-duoc-su-dung-o-cac-tha)

A. Ngăn cấm chặt phá, đốt rừng.

B. Sử dụng xe đạp, phương tiện công cộng.

C. Sử dụng túi môi trường thay thế túi ni-lon.

D. Sử dụng năng lượng mặt trời.

**Câu 8**. [Đối với khoáng sản nguyên nhiên liệu (dầu mỏ, khí tự nhiên), các quốc gia châu Âu đã sử dụng giải pháp nào để hạn chế giảm khí thải CO](https://khoahoc.vietjack.com/question/901917/doi-voi-khoang-san-nguyen-nhien-lieu-dau-mo-khi-tu-nhien-cac-quoc-gia)[2](https://khoahoc.vietjack.com/question/901917/doi-voi-khoang-san-nguyen-nhien-lieu-dau-mo-khi-tu-nhien-cac-quoc-gia) [vào khí quyển?](https://khoahoc.vietjack.com/question/901917/doi-voi-khoang-san-nguyen-nhien-lieu-dau-mo-khi-tu-nhien-cac-quoc-gia)

A. Kiểm soát khí thải.

B. Tạm dừng khai thác khoáng sản.

C. Đánh thuế cac-bon, thuế tiêu thụ.

D. Sử dụng năng lượng tái tạo.

**Câu 9**. Nguyên nhân nào gây ô nhiễm môi trường nước ở châu Âu?

A. Các chất thải từ hoạt động sản xuất và sinh hoạt.

B. Đô thị hóa diễn ra nhanh và trong thời gian ngắn.

C. Do lạm dụng kĩ thuật, dân số tăng nhanh.

D. Sử dụng nhiều phân bón, thuốc trừ sâu trong nông nghiệp.

**Câu 10**. Để bảo vệ môi trường nước trong lĩnh vực nông nghiệp các nước châu Âu đã sử dụng biện pháp gì?

A. Tăng cường kiểm soát đầu ra của nguồn rác thải, hóa chất độc hại.

B. Sử dụng phân hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp.

C. Phạt nặng các hành vi lạm dụng hóa chất độc hại.

D. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phù hợp với đất.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Ý đúng | B | C | D | D | A | D | B | C | A | A |

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS, có thể đánh giá kết quả lấy điểm kiểm tra thường xuyên, nếu chưa vẽ xong sơ đồ tư duy thì về nhà làm tiếp, giờ sau trình bày trước lớp.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu**

**-** [Tìm kiếm thông tin để mở rộng kiến thức về việc khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) [và bảo vệ môi trường ở một quốc gia của châu Âu.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/)

- Rèn luyện năng lực tìm kiếm thông tin, giải quyết vấn đề,...

**b) Tổ chức thực hiện**

GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà tìm hiểu thông tin và viết thành bài báo cáo.

[+ Yêu cầu: Tìm hiểu thông tin về việc khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường ở một quốc gia của châu Âu bao gồm các](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) bài viết, hình ảnh. Nếu là các bài viết dài, cần tóm tắt một vài ý chính.

HS sẽ báo cáo kết quả vào đầu giờ học sau.

Ngày soạn: 18/09/2024 Ban Giám hiệu ký duyệt ngày

Ngày dạy:

**TIẾT 8 -**  **BÀI 4: LIÊN MINH CHÂU ÂU**

Thời gian thực hiện: 01 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

- Đọc được bản đồ các nước thành viên của châu Âu.

- Phân tích bảng số liệu về các trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

**2. Về năng lực**

***- Năng lực chung:*** năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.

***- Năng lực riêng:***

+ Năng lực nhận thức khoa học địa lí: nhận thức được những biểu hiện chứng tỏ Liên minh châu Âu như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

+ Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ, tranh ảnh, bảng số liệu; khai thác thông tin internet trong học tập.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học tìm hiểu về mối quan hệ thương mại giữa Việt Nam và EU.

**3. Về phẩm chất**

- Yêu khoa học, ham học hỏi, tìm tòi.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Bản đồ các nước thành viên Liên minh châu Âu

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Thiết bị, học liệu liên quan.

**2. Đối với học sinh**

- Dụng cụ học tập (máy tính, compa, thước kẻ,…) theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1. Mở đầu** (3p)

**a. Mục tiêu:** Tạo tình huống và định hướng nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện**

**\* Bước 1**: Giao nhiệm vụ: THỬ TÀI HIỂU BIẾT

Gv chiếu hình ảnh đồng tiền.

*- Quan sát hình ( đồng tiền) và cho biết tên gọi của đồng tiền này?*

**\* Bước 2**: HS tiến hành hoạt động trong 1 phút.

**\* Bước 3**: HS trả lời câu hỏi

\* **Bước 4**: GV chuẩn kiến thức và kết nối vào bài mới.

**Euro** là đơn vị tiền tệ của Liên minh Tiền tệ châu Âu, là tiền tệ chính thức trong 19 quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu và trong 6 nước và lãnh thổ không thuộc Liên minh châu Âu

GV chiếu tên bài- slai 3

**2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu khái quát về Liên minh châu Âu** (14p)

**a. Mục tiêu:**

- Trình bày khái quát được về Liên minh châu Âu (EU).

- Xác định được các nước thành viên của Liên minh châu Âu trên bản đồ.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Giao nhiệm vụ -** Gv chiếu slai 4

Dựa vào thông tin kênh chữ và hình 1 SGK/107, 108, em hãy cho biết:

|  |  |
| --- | --- |
| Câu hỏi | Câu trả lời |
| 1. Liên minh châu Âu được thành lập khi nào? |  |
| 2. Hiện nay gồm có bao nhiêu thành viên? |  |
| 3. Kể tên các quốc gia thành viên? |  |

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

**-** HS th/h NV cá nhân/cặp đôi theo phiếu học tập trong thời gian 5 phút.

- GV quan sát, trợ giúp nếu cần

**GV chiếu ( slai 5) Sản phẩm phiếu HT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Câu trả lời** |
| 1. Liên minh châu Âu được thành lập khi nào? | - Thành lập: 01/11/1993 |
| 2. Hiện nay gồm có bao nhiêu thành viên? | - Thành viên: 27 quốc gia |
| 3. Kể tên các quốc gia thành viên? | Áo, Bỉ, Bulgaria, Croatia, Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Ireland, I-ta-li-a (Ý), Latvia, Litva, Luxembourg, Malta, Hà Lan, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển. |

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi đại diện 1 số cặp đôi bất kì trình bày sản phẩm, HS khác nhận xét, bổ sung.

*- Lưu ý*: phần kể tên các quốc gia GV nên gọi 5-9 HS kể, mỗi HS kể từ 3-6 quốc gia (HS kể sau không kể trùng tên các quốc gia với HS trước)

- GV gọi HS lên xác định trên bản đồ treo tường 1 số quốc gia thành viên EU.

Gv chiếu Slai 6- Hs xác định 1 một số quốc gia thuộc liên minh EU

*? Tiền thân của cộng đồng này.*

*? Trụ sở được đặt ở đâu.*

**Bước 4. Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, biểu dương cá nhân HS làm việc tốt. Chuẩn kiến thức, nhấn mạnh – slai 7

|  |
| --- |
| **- Thành lập: 01/11/1993**  **- Thành viên: 27 quốc gia (Áo, Bỉ, Bulgaria, Croatia, Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Ireland, I-ta-li-a (Ý), Latvia, Litva, Luxembourg, Malta, Hà Lan, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển)**  **- EU đã thiết lập một thị trường chung và có hệ thống tiền tệ chung (đồng Ơ-rô).** |

GV mở rộng slaide 8,9

- Năm 1951 thành lập Cộng đồng Than và Thép châu Âu. Gồm các nước: Pháp, Đức, Ý, Bỉ, Hà Lan, Lucxămbua.

- Năm 1957: sáng lập Cộng đồng Kinh tế châu Âu (EEC).

- Năm 1958: Cộng đồng Nguyên tử châu Âu.

- Năm 1967: thống nhất 3 tổ chức trên thành Cộng đồng châu Âu (EC).

- Năm 1993 (ngày 01 tháng 1), với hiệp ước Ma-trich Cộng đồng châu Âu đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU).

- Từ 6 nước ban đầu (1957) đến 2020 là 27 nước thành viên

- Đúng 23h ngày 31/1/2020 (giờ GMT - 6h ngày 1/2/2020 - giờ Hà Nội), Vương quốc liên hiệp Anh và Bắc Ireland đã chính thức rời Liên minh châu Âu (EU), chấm dứt 47 năm là thành viên của liên minh kinh tế lớn nhất thế giới này.

|  |  |
| --- | --- |
| Trụ sở: | Brussels (Bỉ) |
| Số ngôn ngữ chính thức: | 23 |
| Ngày châu Âu: | Ngày 9 tháng 5 |
| Diện tích: | 4.422.773 km² (nước có diện tích lớn nhất là Pháp với 554.000 km2 và nhỏ nhất là Malta với 300 km2); |
| Dân số: | Khoảng 447 triệu người, chiếm 7,3% toàn thế giới  (thành viên có dân số lớn nhất là Đức với 82 triệu, ít nhất là Malta với 0,4 triệu). |

(*Theo Cổng thông tin điện tử Chính phủ nước Cộng hoà XHCN Việt Nam – Quan hệ với các tổ chức quốc tế)*

Link thông tin: *http://www2.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNVietNam/quanhengoaigiaovoicactochucquocte?categoryId=100002827&articleId=10050422*

- Liên minh châu Âu (EU) đã thiết lập một thị trường chung và có hệ thống tiền tệ chung (đồng Euro).

Chiếu Slide 10 giới thiệu về đồng Euro: sử dụng từ năm 1999, hiện nay có 19 quốc gia trong khối sử dụng.

+ Các đồng tiền kim loại euro cùng một mệnh giá giống nhau ở mặt trước, nhưng có trang trí khác nhau ở mặt sau, đặc trưng cho từng quốc gia phát hành.

+ Tiền giấy Euro giống nhau hoàn toàn trong tất cả các quốc gia. Tiền giấy Euro có mệnh giá 5 Euro, 10 Euro, 50 Euro, 100 Euro, 200 Euro và 500 Euro.

**Hoạt động 2.2.** **Tìm hiểu về Liên minh châu Âu – một trung tâm kinh tế lớn của thế giới.**

**a. Mục tiêu:**

- Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

- Phân tích bảng số liệu về GDP và GDP/người của các trung tâm kinh tế lớn trên thế giới năm 2020.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Giao nhiệm vụ - Gv chiếu slai 11**

*Dựa vào thông tin SGK, bảng GDP và GDP/người của các trung tâm kinh tế lớn của thế giới năm 2020. Các em hãy trao đổi và tìm các dẫn chứng để chứng minh Liên minh châu Âu – Một trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.*

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

HS th/h NV theo nhóm trong thời gian 5phút. Kết quả:

- EU là một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới:

- EU đã thiết lập được một thị trường kinh tế duy nhất ở châu Âu, bao gồm lãnh thổ của tất cả các quốc gia thành viên.

- Có 3/7 nước công nghiệp hàng đầu thế giới.

- Là trung tâm trao đổi hàng hóa và dịch vụ lớn nhất thế giới, chiếm trên 31% giá trị xuất khẩu thế giới, năm 2020.

-Năm 2020, GDP của EU đứng thứ hai (sau Hoa Kỳ) và GDP/người đứng thứ ba trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới (sau Hoa Kỳ, Nhật Bản).

- Là đối tác thương mại hàng đầu của 80 quốc gia.

- Là trung tâm tài chính lớn trên thế giới. Các ngân hàng nổi tiếng, uy tín ở EU có tác động lớn đến hệ thống tài chính và tiền tệ thế giới.

- GV quan sát, trợ giúp nếu cần

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi đại diện 1 số HS trong nhóm bất kì trình bày sản phẩm, HS khác nhận xét, bổ sung.

*+ Về GDP khu vực EU đứng thứ 2/4 trung tâm kinh tế lớn của thế giới (sau Hoa Kì).*

*+ Về GDP/người khu vực EU đứng thứ ¾ trung tâm kinh tế lớn của thế giới (sau Hoa Kì, Nhật Bản).*

GV chiếu slai12

**Bước 4. Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, biểu dương cá nhân HS làm việc tốt. Chuẩn kiến thức, mở rộng, chiếu slai 13.

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG HỌC TẬP**  EU là một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới:  - EU đã thiết lập được một thị trường kinh tế duy nhất ở châu Âu, bao gồm lãnh thổ của tất cả các quốc gia thành viên.  - Có 3/7 nước công nghiệp hàng đầu thế giới (Đức, Pháp, I-ta-li-a). ( Nhóm G7)  - Là trung tâm trao đổi hàng hoá và dịch vụ lớn nhất thế giới, chiếm hơn 31% trị giá xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ của thế giới (năm 2020).  - Năm 2020, GDP của EU đứng thứ 2 (sau Hoa Kỳ) và GDP/người đứng thứ ba trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới (sau Hoa Kỳ, Nhật Bản)  - EU là đối tác thương mại hàng đầu của 80 quốc gia.  - EU là trung tâm tài chính lớn trên thế giới. Các ngân hàng ngân hàng nổi tiếng, uy tín ở EU có tác động lớn đến hệ thống tài chính và tiền tệ thế giới. |

Gv mở rộng: chiếu Slai 14,15,16

\*EU không chỉ trở thành trung tâm kinh tế mà EU còn là tổ chức thương mại hàng đầu của thế giới. Cụ thể:

- Nền kinh tế của EU phụ thuộc nhiều vào xuất nhập khẩu, các nước đã dỡ bỏ thuế quan với nhau và có chung 1 mức thuế.

- EU dẫn đầu thế giới về thương mại và cũng là bạn hàng lớn nhất của các quốc gia đang phát triển.

- Hạn chế nhập khẩu nhiều mặt hàng công nghiệp, đồng thời trợ giá cho các mặt hàng nông sản.

\*EU là nơi sản xuất khoảng ½ số máy bay trên thế giới; với thương hiệu nổi tiếng là E-bớt (Airbus).

Airbus bắt đầu từ một tập đoàn của các nhà sản xuất hàng không vũ trụ, Airbus Industrie. Airbus sử dụng khoảng 63.000 nhân công tại 16 địa điểm ở 3 quốc gia Liên minh châu Âu: Pháp, Đức, Tây Ban Nha và Anh. Khâu lắp ráp cuối cùng được đặt tại Tu-lu-dơ (Toulouse), Pháp.

**3. Hoạt động 3. Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Rèn luyện kĩ năng xử lí số liệu và vẽ biểu đồ.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Giao nhiệm vụ - chiếu slai 17**

[Cho biết GDP của thế giới năm 2020 là 84 705,4 tỉ USD, hãy vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện GDP của EU trong tổng GDP của thế giới.](https://tailieumoi.vn/bai-viet/6566/cho-biet-gdp-cua-the-gioi-nam-2020-la-84-7054-ti-usd-hay-ve-bieu-do-hinh-tron-the-hien-gdp-cua-eu) (câu hỏi 1 phần luyện tập, vận dụng SGK)

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS có 2 phút thảo luận theo cặp đôi để xử lí số liệu. GV gọi ngẫu nhiên HS để trình bày cách tính và kết quả. Các HS khác nhận xét, GV chuẩn kiến thức. Từ kết quả tính toán được, GV yêu cầu HS vẽ biểu đồ tròn theo cá nhân trong vòng 5 phút (Có thể gọi 1 - 3 HS lên bảng thực hiện nhiệm vụ, các HS khác vẽ biểu đồ vào vở).

- GV quan sát, trợ giúp nếu cần

- GV lưu ý cách vẽ biểu đồ tròn:

+ Vẽ 1 hình tròn bán kính phù hợp với trang vở.

+ Vẽ 1 đường bán kính hướng 12 giờ.

+ Thể hiện GDP của EU.

+ Viết chú giải và tên biểu đồ.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu 2 – 3 HS trình bày kết quả Các HS khác nhận xét bài. Sau đó, GV chuẩn kiến thức, kĩ năng, đưa ra những lưu ý về các lỗi hay mắc phải khi xử lí số liệu và vẽ biểu đồ cho HS. (Có thể lấy bài của các HS có lỗi sau phổ biến và bài hoàn thành tốt để chuẩn kiến thức, kĩ năng và lưu ý cho HS).

- Hoặc GV gọi đại diện 1 HS bất kì lên bảng vẽ sản phẩm, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4. Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, biểu dương cá nhân HS làm việc tốt. Chuẩn kiến thức – chiếu slai 18,19

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG HỌC TẬP**  - GDP của EU năm 2020 là 15 276 tỉ USD.  - Tỉ lệ GDP của EU =  =>Tỉ lệ GDP của EU = = 18,0%  **BIỂU ĐỒ TỈ LỆ GDP CỦA EU TRONG TỔNG GDP CỦA THẾ GIỚI NĂM 2020 (%)** |

**4. Hoạt động 4. Vận dụng** (2 phút)

**a. Mục tiêu:**

− Tìm kiếm thông tin để mở rộng kiến thức về mối quan hệ thương mại giữa Việt Nam và EU.

− Rèn luyện năng lực tìm kiếm thông tin, giải quyết vấn đề,...

**b. Tổ chức thực hiện:**

GV chiếu slai 20 - giao nhiệm vụ: [Dựa vào hiểu biết của bản thân và tìm hiểu thông tin trên Internet: Thu thập thông tin về mối quan hệ thương mại giữa Việt Nam và EU.](https://tailieumoi.vn/bai-viet/6567/thu-thap-thong-tin-ve-moi-quan-he-thuong-mai-giua-viet-nam-va-eu) (GV gợi ý: VN và EU thiết lập quan hệ ngoại giao khi nào, trên những lĩnh vực nào, đạt những thành tựu gì?)

**-** HS th/h NV cá nhân ở nhà

- GV HD cách tìm hiểu: ***truy cập link https://vi.wikipedia.org/wiki/Quan\_hệ-Việt\_Nam-Liên\_minh\_châu\_Âu***

**Gợi ý sản phẩm**

- Ngày 22-10-1990, Việt Nam và Cộng đồng châu Âu (EC) chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao trên nhiều lĩnh vực.

-  Năm 2003,VN và EU đã chính thức tiến hành đối thoại về vấn đề quyền con người.

- Năm 2004, Hội nghị cấp cao VN - EU lần thứ nhất đã được tổ chức tại Thủ đô HN.

- Năm 2008, hai bên chính thức khởi động đàm phán Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện VN - EU (PCA) và đến năm 2010, PCA đã được hai bên tiến hành ký tắt.

- Giai đoạn 2000 - 2010, hợp tác giữa Việt Nam và EU bắt đầu đi vào chiều sâu, việc PCA chính thức được ký kết vào ngày 27-6-2012 đã tạo nên một bước đột phá mới trong quan hệ giữa hai bên.

- Ngày 30-6-2019, tại Hà Nội, EU và VN đã chính thức ký kết EVFTA và EVIP*.*

- Trải qua hơn 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Liên minh châu Âu (EU) đã đạt được nhiều thành tựu to lớn như:

+ Hiện nay, EU là đối tác thương mại lớn hàng đầu và là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam.

+ Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA) được ký kết vào năm 2020 đã thúc đẩy sự trao đổi mạnh mẽ buôn bán giữa đôi bên.

Ngày soạn: 18/09/2024 Ban Giám hiệu ký duyệt ngày

Ngày dạy:

**BÀI 5:**

**TIẾT 9,10,11. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN CHÂU Á**

Thời gian thực hiện: 03 tiết

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.

- Trình bày những đặc điểm thiên nhiên châu Á (địa hình, khoáng sản, sông ngòi, khí hậu, đới thiên nhiên), ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.

- Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Năng lực Địa lí

+ Năng lực nhận thức Địa lí: Năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian giải thích hiện tượng và quá trình địa lí tự nhiên.

+ Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, hình ảnh, video, ...).

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân/nhóm).

- Yêu thiên nhiên; có ý thức bảo vệ tự nhiên; sử dụng hợp lí, khai thác đi đôi phục hồi tài nguyên thiên nhiên; phòng tránh thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Bản đồ tự nhiên châu Á. Bản đồ các đới và kiểu khí hâu ở châu Á.

- Một số hình ảnh, video về cảnh quan tự nhiên châu Á (đỉnh Ê-vơ-rét, các sông lớn, sinh vật, ...).

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động mở đầu**

**a. Mục tiêu**: Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho người học.

**b. Tổ chức thực hiện**

- Bước 1: GV cho hs chơi trò chơi nhìn hình bắt ý, gv chiếu một số hình ảnh minh họa về các châu lục, nhận diện những bức tranh đó đại diện cho châu lục nào?

- Bước 2: HS đưa ra câu trả lời dựa vào kiến thức của bản thân qua các hình ảnh

- Bước 3: HS khác nghe câu trả lời của bạn, bổ sung ý kiến.

- Bước 4: GV nhận xét, hỏi dẫn dắt chúng ta đang sống ở châu lục nào? *Hãy chia sẻ một số thông tin em biết về châu Á.*

GV cung cấp thêm một số thông tin, giới thiệu về châu Á sau đó dẫn dắt vào bài mới.

Châu Á là một bộ phận của lục địa Á - Âu. Châu Á có diện tích rộng lớn, tiếp giáp nhiều châu lục và đại dương, có sự đa dạng về đặc điểm tự nhiên*.*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Tìm hiểu về đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ.**

**NV1**: HS làm việc cá nhân: Đọc thông tin trong mục 1 và H1 – Gv chiếu H1

- *Xác định vị trí châu Á trên bản đồ?*

*- Trình bày vị trí địa lí, hình dạng của châu Á?*

*- Châu Á tiếp giáp với châu lục và đại dương nào?*

*- Quan sát bảng số liệu diện tích các châu lục, nhận xét diện tích của châu Á?*

**Diện tích các châu lục:**

|  |  |
| --- | --- |
| Châu lục | Diện tích (triệu km2) |
| 1. Châu Á | 44,4 |
| 2. Châu Âu | 10 |
| 3. Châu Mĩ | 42 |
| 4. Châu Nam Cực | 14 |
| 5. Châu Phi | 30 |
| 6. Châu Ðại Dương | 8,5 |

*- Nêu ý nghĩa của vị trí địa lí và kích thước lãnh thổ đến khí hậu châu Á?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**

HS làm việc cá nhân, đọc thông tin SGK và quan sát Hình 1 và bảng số liệu trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả.**

GV gọi HS bất kì báo cáo kết quả. Các HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung.

- Yêu cầu HS nêu được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng, kích thước của châu Á.

- Ý nghĩa của VTĐL, hình dạng, kích thước tới khí hậu:

+ Lãnh thổ nằm trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích Đạo nên lượng bức xạ MT phân bố không đều => hình thành các đới khí hậu thay đổi từ B xuống N.

+ Kích thước lãnh thổ rộng lớn làm cho khí hậu có sự phân hóa từ Đ sang T thành nhiều kiểu KH khác nhau do vị trí gần hay xa biển.......

**Bước 4: Nhận xét, đánh giá.**

Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh.

Chuẩn kiến thức:

|  |
| --- |
| *- Nằm ở nửa cầu Bắc, là một bộ phận của lục địa Á- Âu*  *- Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương*  *- Diện tích 44,4 triệu km2 (tính cả đảo) -> là châu lục lớn nhất thế giới.*  *- Châu Á có dạng hình khối.*  *+ Theo chiều bắc - nam, kéo dài khoảng 8500 km, từ trên vòng cực Bắc xuống phía nam Xích đạo.*  *+ Theo chiều đông - tây, nơi rộng nhất khoảng 9200 km.* |

GV giới thiệu thêm: về đảo Ca-li-man-tan (mục em có biết)

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên**

**Hoạt động 2.2.1. Tìm hiểu đặc điểm địa hình và khoáng sản**

**a. Mục tiêu**

- Trình bày được đặc điểm địa hình, khoáng sản châu Á, ý nghĩa của địa hình và khoáng sản đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.

- Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.

**b. Tổ chức thực hiện**

**\* Bước 1: Giao nhiệm vụ**

*? Châu Á có những dạng địa hình chính nào?*

*? Xác định trên bản đồ các khu vực địa hình của Châu Á.*

**-** Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm.

- Các thành viên làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ nhóm mình được giao.

**Đọc thông tin mục 2a và 2b (SGK), quan sát hình 1.**

**Nhóm 1, 3:**

*- Nêu đặc điểm địa hình của châu Á và ý nghĩa của địa hình đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.*

**Nhóm 2, 4:**

*- Xác định trên hình 1, sự phân bố của một số loại khoáng sản chính ở Châu Á*

*- Tài nguyên khoáng sản có ý nghĩa như thế nào đối với các nước Châu Á?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần tự nhiên** | **Địa hình** | **Khoáng sản** |
| Trung tâm |  |  |
| Phía bắc |  |  |
| Phía đông |  |  |
| Phía nam và tây nam |  |  |
| Ý nghĩa |  |  |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi.

Sản phẩm dự kiến của HS.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần tự nhiên** | **Địa hình** | **Khoáng sản** |
| Trung tâm | Là vùng núi cao, đồ sộ và hiểm trở nhất thế giới. | Ít khoáng sản. |
| Phía bắc | Gồm các đồng bằng và các cao nguyên thấp, bằng phẳng. | Dầu mỏ, khí đốt, than, vàng, kim cương, thiếc,... |
| Phía đông | Địa hình thấp dần về phía biển, gồm các núi, cao nguyên và đồng bằng ven biển. | Than, sắt, thiếc, dầu mỏ,... |
| Phía nam và tây nam | Gồm các dãy núi trẻ, các sơn nguvên và đồng bằng nằm xen kẽ. | Dầu mỏ, sắt, thiếc, than, ... |
| Ý nghĩa | * Địa hình núi cao và hiểm trở chiếm tỉ lệ lớn gây khó khăn cho giao thông, sản xuất và đời sống. Địa hình chia cắt mạnh nên cần lưu ý vấn đề chống xói mòn, sạt lở đất trong quá trình khai thác, sử dụng.   - Các khu vực cao nguyên, đồng bằng rộng lớn thuận lợi cho sx và định cư. | Là cơ sở để phát triển các ngành khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản; cung cấp nguyên liệu cần thiết cho các ngành công nghiệp như sản xuất ô tô, luyện kim,... |

**Bước 3: HS báo cáo kết quả làm việc**

- Gọi đại diện các nhóm báo cáo.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận**

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.

- Chuẩn kiến thức

|  |
| --- |
| **2. Đặc điểm tự nhiên** |
| **a. Địa hình**  - Rất đa dạng: Gồm núi, sơn nguyên cao đồ sộ, cao nguyên, các đồng bằng rộng lớn. Địa hình bị chia cắt mạnh.  - Địa hình được chia thành các khu vực:  + Trung tâm: Là vùng núi cao, đồ sộ và hiểm trở nhất thế giới.  + Phía bắc: Gồm các đồng bằng và các cao nguyên thấp, bằng phẳng.  + Phía đông: Địa hình thấp dần về phía biển, gồm các núi, cao nguyên và đồng bằng ven biển.  + Phía nam và tây nam: Gồm các dãy núi trẻ, các sơn nguyên và đồng bằng nằm xen kẽ.  **b. Khoáng sản**  - Phong phú và có trữ lượng lớn. Quang trọng nhất: dầu mỏ, than đá, sắt, .... phân bố rộng khắp trên lãnh thổ.  - Ý nghĩa:  + Là cơ sở để phát triển các ngành khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản.  + Cung cấp nguyên liệu cần thiết cho các ngành công nghiệp sx ô tô, luyện kim |

**Hoạt động 2.2.2: Tìm hiểu về đặc điểm khí hậu**

**a. Mục tiêu**

- Trình bày được đặc điểm khí hậu châu Á, ý nghĩa của khí hậu đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.

- Xác định được phạm vi các kiểu khí hậu ở châu Á.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**Nhiệm vụ 1 - Cá nhân:** Dựa vào hình 2, nội dung mục 2c, các em hãy hoàn thiện nội dung phiếu học tập sau:

*- Kể tên các đới KH ở châu Á dọc theo KT 1000Đ -> NX và giải thích NN.*

*- Kể tên các kiểu khí hậu dọc theo vĩ tuyến 400 B -> NX -> giải thích NN*

*- Những kiểu KH nào chiếm diện tích lớn nhất*

**Nhiệm vụ 2 – HĐ nhóm bàn:** Dựa vào hình 2, nội dung mục 2c, các em hãy hoàn thiện nội dung phiếu học tập sau:

- Dãy ngoài tìm hiểu KH gió mùa.

- Dãy trong tìm hiểu KH lục địa

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kiểu khí hậu** | **Khí hậu gió mùa** | **Khí hậu lục địa** |
| Phân bố |  |  |
| Đặc điểm |  |  |

**Nhiệm vụ 3- Thảo luận cặp đôi:** Nêu ý nghĩa của khí hậu đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên?

**Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân/nhóm.

- Sp nhiệm vụ 3:

+ KH phân hóa tạo nên sự đa dạng của sản phẩm nông nghiệp và hình thức du lịch ở các kv khác nhau.

+ Đây là nơi chịu nhiều thiên tai và biến đổi KH.

**Bước 3**: HS báo cáo kết quả làm việc

- Gọi học sinh các nhóm báo cáo.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4**: Đánh giá và chốt kiến thức

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh

- Chuẩn kiến thức:

|  |
| --- |
| **c. Khí hậu**  - Khí hậu châu Á phân hóa đa dạng thành nhiều đới.  - Ở mỗi đới lại phân hóa thành nhiều kiểu khác nhau  - Các kiểu khí hậu phổ biến:  \* Khí hậu gió mùa  - Phân bố: Đông Á, Nam Á, Đông Nam Á.  - Đặc điểm:  + Mùa đông: khô, lạnh- ít mưa.  + Mùa hạ: nóng, ấm, mưa nhiều.  -> Là khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão.  \* Khí hậu lục địa  - Phân bố chủ yếu ở các vùng nội địa và khu vực Tây Á.  - Đặc điểm  + Mùa đông khô, lạnh  + Mùa hạ khô, nóng.  + Lượng mưa rất thấp, trung bình 200 - 500 mm/năm. |

*? Tại sao có sự khác nhau về đặc điểm giữa kiểu khí hậu gió mùa và kiểu khí hậu lục địa?*

*? Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào? Kiểu khí hậu nào?*

**Hoạt động 2.2.3: Tìm hiểu về đặc điểm sông, hồ và đới thiên nhiên**

**a. Mục tiêu:**

- Trình bày được đặc điểm sông, hồ châu Á và ý nghĩa của sông, hồ đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.

- Trình bày được đặc điểm các đới thiên nhiên của châu Á và ý nghĩa của các đới thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** GV cho HS quan sát lược đồ 1.2 SGK trang 5 hoặc bản đồ tự nhiên châu Á trả lời các câu hỏi sau:

+ Tên các hệ thống sông lớn của châu Á?

+ Nêu đặc điểm chung của sông ngòi châu Á?

- Nhiệm vụ 1. Nhóm bàn tìm hiểu các khu vực sông với nội dung.

**THẢO LUẬN NHÓM** (Bàn) (5 phút)

|  |  |
| --- | --- |
| **Các khu vực sông** | **Đặc điểm chính** |
| Bắc Á |  |
| Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á |  |
| Tây Nam Á, Trung Á |  |

\* NV2. HĐ cặp đôi*:*

*? Xđ trên lược đồ các hồ lớn châu Á? Nguồn gốc các hồ này.*

*? Nêu giá trị kinh tế của sông ngòi châu Á đối với sinh hoạt, sản xuất và bảo vệ tự nhiên.*

**Bước 2:** HS thực hiện các nhiệm vụ

**Bước 3:** Các nhóm thảo luận. Đại diện từng nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV chuẩn xác kiến thức. GV liên hệ giá trị KT sông ngòi nước ta. Qua đó, giáo dục HS ý thức bảo vệ sông ngòi.

|  |
| --- |
| **d. Sông, hồ**  **- Mạng lưới sông khá phát triển với nhiều hệ thống sông lớn (I-ê-nit-xây, Trường Giang, Mê-Công, Ấn, ...) nhưng phân bố không đều và chế độ nước phức tạp.**  **- Các khu vực sông:**  **+ Bắc Á: mạng lưới sông dày, mùa đông nước đóng băng, mùa xuân có lũ do băng tan.**  **+ Đông Á, Đông Á, ĐNÁ : mạng lưới sông dày, nhiều sông lớn, mùa lũ trùng mùa mưa, mùa cạn trùng mùa khô.**  **+ Tây và Trung Á: ít sông, nguồn cung cấp nước chủ yếu do tuyết, băng tan.**  **- Các hồ lớn: Bai-can, ....**  **- Giá trị: tạo nên đồng bằng, giao thông, thủy điện, cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt, du lịch, thủy sản.** |

\* GV mở rộng:

*Nêu ít nhất 1 biện pháp nhằm khai thác bền vững nguồn nước sông, hồ.*

Mở rộng các nội dung kiến thức về:

- Một số sông lớn ở châu Á: sông Lê na, sông I-ê-nit-xây, sông Ấn, sông Hằng, sông Trường Giang, sông Hoàng Hà (GV yêu cầu HS truy cập Internet, tra cứu theo tên của các con sông lớn ở châu Á. Sau đó, GV gọi 1 – 2 HS trình bày hiểu biết về 1 sông lớn trong thời gian 1 phút.

- Giá trị sông ngòi châu Á, liên hệ Việt Nam với giá trị của hệ thống sông Cửu Long.

**Hoạt động 2.2.4: Tìm hiểu về đới thiên nhiên**

**a. Mục tiêu:**

- Trình bày được đặc điểm các đới thiên nhiên của châu Á và ý nghĩa của các đới thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.

**b. Tổ chức thực hiện**:

**- Bước 1**.

*? Kể tên các đới cảnh quan của châu Á theo thứ tự từ Bắc xuống Nam.*

HĐ nhóm hoàn thành Phiếu học tập 2:

Đọc nội dung phần “Đới thiên nhiên” trang 113 SGK hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các đới thiên nhiên** | **Đới lạnh** | **Đới ôn hòa** | **Đới nóng** |
| Phạm vi phân bố |  |  |  |
| Đặc điểm khí hậu |  |  |  |
| Đặc điểm cảnh quan (động, thực vật) |  |  |  |

**- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS chuẩn bị các nội dung ở nhà.

+ Giáo viên hỗ trợ giúp đỡ học sinh thực hiện nhiệm vụ.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

**+** GV mời đại diện các nhóm báo cáo các nội dung.

+ Các nhóm còn lại tham gia đóng góp ý kiến và nhận xét.

- Một số loại cảnh quan ứng với các đới thiên nhiên: rừng nhiệt đới ẩm, rừng lá kim, hoang mạc và bán hoang mạc, …

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Giáo viên nhận xét, đánh giá về việc thực hiện nhiệm vụ của HS và tổng kết.

|  |
| --- |
| **e, Đới thiên nhiên**  ***- Đới lạnh:***  + Phân bố: phía bắc châu lục.  + Thời tiết khắc nghiệt và có gió mạnh.  + Thực vật: nghèo nàn chủ yếu là rêu và địa y.  + Động vật: các loài chịu lạnh hoặc di cư.  ***- Đới ôn hòa:***  + Chiếm diện tích lớn nhất.  + Khí hậu: càng vào sâu trong nội địa càng khô hạn.  + TV: phân hóa từ rừng lá kim sang rừng lá rộng, thảo nguyên rừng và thảo nguyên  ***- Đới nóng***  + Phân bố: Đông Nam Á, Nam Á  + Khí hậu nhiệt đới gió mùa, xích đạo.  + Thực vật điển hình: rừng nhiệt đới; đa dạng nhiều loài gỗ, động vật quý hiếm. |

GV mở rộng:

*- Giải thích nguyên nhân vì sao cảnh quan tự nhiên của châu Á rất đa dạng?*

-> Nguyên nhân phân bố của một số cảnh quan: do sự phân hoá đa dạng về các đới, các kiểu khí hậu…

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

**-** Giúp HS củng cố, khắc sâu kiến thức về đặc điểm tự nhiên và vấn đề khai thác sử dụng và bảo vệ tự nhiên ở châu Á.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh:

\* Nhiệm vụ 1. Tham gia trò chơi AI NHANH HƠN?

GV chiếu câu hỏi trên máy chiếu yêu cầu học sinh theo dõi và thi xem ai trả lời nhanh hơn.

*1. Diện tích của châu Á?*

*2. Châu Á tiếp giáp với các châu lục nào?*

*3. Kể tên 2 loại khoáng sản có trữ lượng lớn ở châu Á?*

*4. Đỉnh núi cao nhất ở châu Á?*

*5. Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á thuộc kiểu khí hậu nào?*

*6. Khu vực nào có mạng lưới sông ngòi kém phát triển nhất ở châu Á?*

\* Nhiệm vụ 2. *Trình bày một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á và ý nghĩa của đặc điểm đó với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.*

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ

NV 2. Hs lựa chọn 1 trong 5 đặc điểm thiên niên để trình bày.

**Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc

- Hs tham gia trả lời bằng cách giơ tay nhanh nhất.

- Trình bày nhiệm vụ 2.

**Bước 4. Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét, đánh giá tinh thần, thái độ, kết quả học tập của HS.

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

**-** HS vận dụng kiến thức đã học để phát triển năng lực tìm hiểu địa lí, kĩ năng địa lí vào cuộc sống, đồng thời phát triển năng lực tự chủ và tự học.

- Nâng cao khả năng tìm hiểu kiến thức thông qua sách, báo, mạng internet… phục vụ cho quá trình học tập.

**b. Tổ chức thực hiện**

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thành bài tập sau:

*Tìm hiểu và trình bày về khí hậu nhiệt đới gió mùa ở nước ta. Khí hậu gió mùa có ảnh hưởng như thế nào đến đời sống và sản xuất ở địa phương em?*

- GV gợi ý HS tham khảo tài liệu thông qua một số trang web.VD: Một số link tài liệu như:

+ Tính chất nhiệt đới gió mùa của khí hậu Việt Nam:

[*https://www.youtube.com/watch?v=g27v8q4J52w*](https://www.youtube.com/watch?v=g27v8q4J52w)

+ Gió mùa ở Việt Nam:

[*https://www.youtube.com/watch?v=XDl9K0B6-Dk&t=60s*](https://www.youtube.com/watch?v=XDl9K0B6-Dk&t=60s)

+ Vì sao Việt Nam mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa: [*https://www.youtube.com/watch?v=RvgD9-DeNLw*](https://www.youtube.com/watch?v=RvgD9-DeNLw)

**-** HS nhận nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**-** HS thuyết trình bài viết của mình vào đầu tiết học sau;